

Số: 141 /QĐ-THLHP

Uông Bí, ngày 6 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành bộ Quy tắc chuẩn mực đạo đức và ứng xử văn hóa
của cán bộ, giáo viên, nhân viên trường tiểu học Lê Hồng Phong**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ HỒNG PHONG

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Quyết định số 1310/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh V/v ban hành bộ qui tắc ứng xử trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Công văn số 399/PGD&ĐT ngày 7 tháng 5 năm 2020 của phòng Giáo dục và Đào tạo về triển khai bộ qui tắc ứng xử trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định về xử lý kỉ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức;

Căn cứ Quy định về đạo đức nhà giáo ban hành kèm theo Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ tính hình thực tế của đơn vị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy tắc chuẩn mực đạo đức và Quy tắc ứng xử văn hóa của cán bộ, giáo viên, nhân viên trường tiểu học Lê Hồng Phong”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Ông (Bà) cán bộ, giáo viên, nhân viên trường tiểu học Lê Hồng Phong chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường (t/h)
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Thị Huệ

QUY TẮC

Chuẩn mực đạo đức và ứng xử văn hóa
của cán bộ, giáo viên, nhân viên trường tiểu học Lê Hồng Phong
(Ban hành kèm theo Quyết định số 97/QĐ- LHP ngày 6/10/2022
của Hiệu trưởng trường Tiểu học Lê Hồng Phong)

Chương 1: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1- Quy tắc ứng xử quy định tại Quyết định này áp dụng cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hợp đồng (dưới đây gọi chung là viên chức) đang công tác trong trường Tiểu học Lê Hồng Phong.

2- Viên chức ngoài việc thực hiện Quy tắc ứng xử của trường Tiểu học Lê Hồng Phong tại văn bản này còn phải thực hiện nghiêm túc Quy chế văn hoá công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước theo quy định của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/08/2007 và quy định về đạo đức nhà giáo tại quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ GD-ĐT.

Điều 2. Mục đích

1. Quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học là những chuẩn mực, giá trị hành vi ứng xử văn hóa thông qua các hoạt động giao tiếp, sinh hoạt, làm việc, học tập...nhằm điều chỉnh cách thức ứng xử của mọi thành viên trong nhà trường theo thuần phong mỹ tục; tạo môi trường làm việc học tập thân thiện, hợp tác trách nhiệm cởi mở, trung thực, văn minh trong nhà trường.

2. Qui định các chuẩn mực về đạo đức và ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên khi thi hành nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ với đồng nghiệp, với học sinh, với phụ huynh học sinh và trong quan hệ xã hội, bao gồm những việc phải làm hoặc không được làm nhằm xây dựng đội ngũ nhà giáo có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất và lương tâm nghề nghiệp trong sáng, không ngừng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ và phương pháp sư phạm, có lối sống và cách ứng xử chuẩn mực.

3. Xây dựng, hình thành những chuẩn mực văn hóa nhằm điều chỉnh lời nói, thái độ, hành vi của cán bộ giáo viên nhân viên góp phần xây dựng thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh văn minh, thân thiện, hiện đại và đáng sống, góp phần giữ gìn và phát triển truyền thống văn hóa tốt đẹp của người Quảng Ninh cho hôm nay và mai sau.

4. Là căn cứ để nhà trường xử lý trách nhiệm khi cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm các chuẩn mực đạo đức và ứng xử trong thi hành nhiệm vụ và trong các mối quan hệ công tác, đồng thời là căn cứ để đánh giá xếp loại và giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật của cán bộ, viên chức.

5. Thực hiện công khai các hoạt động nhiệm vụ, công vụ và các mối quan hệ công tác của cán bộ, viên chức trong công tác phòng, chống tham nhũng.

Điều 3. Các hành vi bị cấm



- 1- Hút thuốc lá khi tham gia các hoạt động giáo dục, trong phòng họp, hội trường, nơi đông người;
- 2- Uống rượu, bia, đồ uống có cồn trong giờ làm việc (*trừ trường hợp được sự đồng ý của lãnh đạo cơ quan vào các dịp liên hoan, lễ tết, tiếp khách ngoại giao*), hoặc ngoài giờ làm việc uống rượu, bia say, bê tha, không làm chủ được bản thân;
- 3- Các hành vi gây phiền hà, sách nhiễu; nhận các lợi ích bất hợp pháp từ người đến giao dịch, công tác;
- 4- Đánh bạc dưới mọi hình thức và tham gia các tệ nạn xã hội, các hoạt động giải trí không lành mạnh.

Chương II- CHUẨN MỰC ĐẠO ĐỨC CỦA NHÀ GIÁO

Điều 4. Phẩm chất chính trị

1. Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thi hành nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật. Không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao lý luận chính trị để vận dụng vào hoạt động giảng dạy, giáo dục và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.
2. Có ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nghiêm sự phân công của cấp trên; có ý thức vì tập thể sư phạm, tập thể học sinh của nhà trường, luôn phấn đấu vì sự nghiệp chung, bảo vệ danh dự nhà trường, giữ gìn và phát huy truyền thống “Dạy tốt - Học tốt”.
3. Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội.

Điều 5. Đạo đức nghề nghiệp

1. Tâm huyết với nghề nghiệp, có ý thức giữ gìn danh dự, uy tín, lương tâm nhà giáo; có tinh thần đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ đồng nghiệp trong cuộc sống và trong công tác; có lòng nhân ái, bao dung, độ lượng, đối xử hoà nhã với học sinh, đồng nghiệp; sẵn sàng giúp đỡ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của học sinh, đồng nghiệp và cộng đồng.
2. Tận tụy với công việc được giao; thực hiện đúng Điều lệ, quy chế, nội quy của nhà trường, của ngành.
3. Công bằng trong giảng dạy và giáo dục, đánh giá khách quan, đúng thực chất năng lực của người học; thực hành tiết kiệm, chống bệnh thành tích, chống tham nhũng, lãng phí.
4. Có thiện chí, sẵn sàng tiếp thu các ý kiến đóng góp, đồng thời luôn chân tình đóng góp ý kiến cho đồng nghiệp, cho lãnh đạo; thường xuyên tự học, tự rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục.

Điều 6. Lối sống, tác phong

1. Sống có lý tưởng, có mục đích, có ý chí vượt khó vươn lên, có tinh thần phấn đấu liên tục với động cơ trong sáng và tư duy sáng tạo; thực hành liêm, chính, chí công vô tư theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.
2. Có lối sống hoà nhập với cộng đồng, phù hợp với bản sắc dân tộc và thích ứng với sự tiến bộ của xã hội; biết ủng hộ, khuyến khích những biểu hiện của lối sống văn minh, tiến bộ và phê phán những biểu hiện của lối sống lạc hậu, ích kỷ.
3. Tác phong làm việc nhanh nhẹn, khẩn trương, khoa học; có thái độ văn minh, lịch sự trong quan hệ xã hội, trong giao tiếp với đồng nghiệp, với học sinh; giải quyết công việc khách quan, tận tình, chu đáo.



4. Trang phục đúng nội quy khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ, cần thiết phải giản dị, gọn gàng, lịch sự, phù hợp với nghề dạy học, không gây phản cảm và phân tán chú ý của học trò.

5. Đoàn kết, tương trợ đồng nghiệp cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; đấu tranh, ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật và các quy định nghề nghiệp. Quan hệ ứng xử đúng mực, gần gũi với nhân dân, phụ huynh học sinh, đồng nghiệp và học sinh.

6. Xây dựng gia đình văn hoá, thương yêu, quý trọng lẫn nhau; chăm sóc con cái học hành thật tốt, ngoan ngoãn, lễ độ; thực hiện nếp sống văn hoá nơi công cộng.

7. Luôn ý thức có trách nhiệm đối với tương lai của mỗi học sinh, với tiền đồ của dân tộc.

Điều 7. Giữ gìn, bảo vệ truyền thống đạo đức nhà giáo

1. Không lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thực hiện hành vi trái pháp luật, quy chế, quy định; không gây khó khăn, phiền hà cho học sinh và nhân dân.

2. Không gian lận, thiếu trung thực trong học tập, nghiên cứu khoa học và thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục.

3. Không trù dập, chèn ép và có thái độ thiên vị, phân biệt đối xử, thành kiến học sinh; không tiếp tay, bao che cho những hành vi tiêu cực trong giảng dạy, học tập, rèn luyện của học sinh và đồng nghiệp.

4. Không xâm phạm thân thể, xúc phạm danh dự, nhân phẩm người học, đồng nghiệp, người khác. Không làm ảnh hưởng đến công việc, sinh hoạt của đồng nghiệp và người khác.

5. Không tổ chức, tham gia dạy thêm, học thêm trái quy định.

6. Không hút thuốc lá, uống rượu, bia trong công sở, trong trường học hoặc khi thi hành nhiệm vụ giảng dạy và tham gia các hoạt động giáo dục của nhà trường.

7. Không sử dụng điện thoại di động và làm việc riêng trong các cuộc họp, trong khi lên lớp, học tập, coi thi, chấm thi.

8. Không gây bè phái, làm mất đoàn kết trong hội đồng sư phạm và trong sinh hoạt tại cộng đồng.

9. Không được sử dụng bục giảng làm nơi tuyên truyền, phổ biến những nội dung trái với quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước.

10. Không trốn tránh trách nhiệm, thoái thác nhiệm vụ, tự ý bỏ việc; không đi muộn về sớm, bỏ giờ, cắt xén, dồn ép chương trình, vi phạm quy chế chuyên môn làm ảnh hưởng đến kỷ cương, nề nếp của nhà trường.

11. Không tổ chức, tham gia các hoạt động liên quan đến tệ nạn xã hội như: cờ bạc, mại dâm, ma túy, mê tín, dị đoan; không sử dụng, lưu trữ, truyền bá văn hoá phẩm độc hại.

Chương 2: CHUẨN MỰC ỨNG XỬ CỦA NHÀ GIÁO.

Điều 8. Ứng xử với bản thân

1- Nắm vững pháp luật, thông thạo nghiệp vụ, bản lĩnh vững vàng, động cơ trong sáng, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

2- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định pháp luật của Nhà nước, nội quy đơn vị, kỷ luật, kỷ cương của Ngành. Đeo thẻ công chức, viên chức, nhân viên trong giờ làm việc. Thực hiện nghiêm chỉnh thời gian giờ giấc làm việc theo qui định; Không đi muộn, về sớm. Không làm việc riêng, không tự ý bỏ vị trí công tác trong giờ làm việc;



3- Sắp xếp, bài trí bàn, phòng làm việc một cách khoa học, gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ;

4. Thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư trong hoạt động công vụ;

5. Thực hiện đầy đủ và hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao;

6- Tác phong, trang phục: Mang, mặc trang phục gọn gàng, chỉnh tề phù hợp với môi trường sư phạm;

Đối với nam:

- Không để râu (ria), tóc dài, nhuộm tóc màu lòe loẹt, không đeo khuyên tai, không cạo trọc đầu;

- Mặc áo somi tươm tất, bỏ áo vào quần, mang giày hoặc dép có quai hậu; vào các ngày Lễ khai giảng, Hội nghị CBCC, Đại hội Công đoàn, Lễ tổng kết và các ngày Lễ khác theo quy định của Hiệu trưởng.

+ Đối với nữ:

- Nữ không trang điểm lòe loẹt, không nhuộm tóc sặc sỡ;

- Khi thực hiện nhiệm vụ phải mặc trang phục gọn gàng, lịch sự, nghiêm túc phù hợp nơi công sở: mặc áo có ve cổ, đi giày dép có quai hậu phù hợp; không mặc váy ngắn, váy xòe, không mặc quần bò, không đi giày thể thao, không mặc áo mỏng, áo ôm hoặc hở nhiều, tay quá ngắn....;

- Mặc áo dài vào các ngày Lễ khai giảng, Hội nghị CBVC, Đại hội Công đoàn, Lễ tổng kết và các ngày Lễ khác theo quy định của Hiệu trưởng trường (*trừ trường hợp có thai hoặc có con nhỏ dưới 12 tháng*).

7- Khi ngồi làm việc, hội họp, hội nghị luôn giữ mình ở tư thế ngay ngắn, không ngồi nghiêng ngửa, dẹt chân, vắt chân, rung đùi, không nói chuyện riêng;

8- Đi, đứng với tư thế chững chạc, không khệnh khạng, gây tiếng động lớn, Giáo viên khi trống tiết cần làm việc tại phòng hội đồng, phòng giáo viên, phòng hành chánh, không đi lại tùy tiện (*trừ trường hợp cần giao dịch*);

9- Ăn nói khiêm nhường, từ tốn, không nói to, gây ồn ào, gây mất đoàn kết nội bộ;

10- Hết giờ làm việc, trước khi ra về phải kiểm tra, tắt điện, khóa nước, khóa chốt các cửa bảo đảm an toàn cơ quan, đơn vị.

11- Sử dụng điện, nước, văn phòng phẩm tiết kiệm, an toàn tại cơ quan, đơn vị.

Điều 9. Ứng xử với trẻ em, học sinh, sinh viên:

1- Tôn trọng nhân cách của học sinh, mềm mỏng nhưng cương quyết, triệt để khi xử lý các vi phạm của học sinh;

2- Đảm bảo giữ mối liên hệ giữa giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, bí thư đoàn Thanh niên, tổ trưởng chuyên môn, nhà trường, phụ huynh học sinh và các tổ chức, cá nhân trong trường;

3. Thực hiện nghiêm túc về quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn Thành phố;

4. Không trù dập, xúc phạm nhân cách, thân thể học sinh dưới mọi hình thức.

Điều 10. Ứng xử với cấp trên, cấp dưới, đồng nghiệp

1- Ứng xử với cấp trên:

1.1- Các chỉ đạo, mệnh lệnh, hướng dẫn, nhiệm vụ được phân công phải được chấp hành nghiêm túc, đúng thời gian. Thường xuyên báo cáo, phản ánh tình hình thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định;

1.2- Trung thực, thẳng thắn trong báo cáo, đề xuất, tham gia đóng góp ý kiến với cấp trên, bảo vệ uy tín, danh dự cho cấp trên. Không được lợi dụng việc góp ý, phê bình hoặc đơn thư nặc danh, mạo danh làm tổn hại uy tín của cấp trên;



1.3- Khi gặp cấp trên phải chào hỏi nghiêm túc, lịch sự.

2- Ứng xử với cấp dưới:

2.1- Hướng dẫn cấp dưới triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật hành chính, việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn;

2.2- Gương mẫu cho cấp dưới học tập, noi theo về mọi mặt. Năm vững tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng, hoàn cảnh của cấp dưới; chân thành động viên, thông cảm, chia sẻ khó khăn, vướng mắc trong công việc và cuộc sống của cấp dưới;

2.3- Không cửa quyền, hách dịch, quan liêu, trù dập, xa rời cấp dưới.

3- Ứng xử với đồng nghiệp:

3.1- Xem đồng nghiệp như người thân trong gia đình mình. Thấu hiểu chia sẻ khó khăn trong công tác và cuộc sống;

3.2- Khiêm tốn, tôn trọng, chân thành, bảo vệ uy tín, danh dự của đồng nghiệp. Không ghen ghét, đố kỵ, lôi kéo bè cánh, phe nhóm gây mất đoàn kết nội bộ;

3.3- Luôn có thái độ cầu thị, thẳng thắn, chân thành tham gia góp ý trong công việc, cuộc sống; Không suồng sã, nói tục trong sinh hoạt, giao tiếp;

3.4- Hợp tác, giúp đỡ nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 11. Ứng xử với các cơ quan, trường học và các cá nhân đến giao dịch

1- Văn minh, lịch sự khi giao tiếp. Luôn thể hiện thái độ, cử chỉ, lời nói khiêm tốn, vui vẻ, bình tĩnh trong mọi tình huống. Không to tiếng, hách dịch không nói tục hoặc có thái độ cực cần..... gây căng thẳng, bức xúc cho người đến giao dịch; Không tùy tiện cung cấp các thông tin của nhà trường, của viên chức, học sinh thuộc trường cho người khác biết (*trừ trường hợp do Hiệu trưởng chỉ thị*);

2- Công tâm, tận tụy khi thi hành công vụ. Không móc ngoặc, thông đồng, tiếp tay làm trái các quy định để vụ lợi;

3- Phải nhanh chóng, chính xác khi giải quyết công việc;

4- Thấu hiểu, chia sẻ và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, hướng dẫn tận tình, chu đáo cho người đến giao dịch;

5- Tôn trọng, lắng nghe và tiếp thu ý kiến đóng góp của người đến giao dịch và học sinh. Trong khi thi hành công vụ, nếu phải để các cá nhân đến làm việc phải chờ đợi thì phải giải thích rõ lý do.

Điều 12. Ứng xử trong gia đình

a. Ứng xử vợ chồng: Thủy chung, nghĩa tình, bình đẳng

1. Vợ chồng kết hôn trên cơ sở tự nguyện.

2. Sống nghĩa tình, hòa thuận, thủy chung, trước sau như một.

3. Bình đẳng, chia sẻ, cùng có trách nhiệm trong công việc và nuôi dạy con cái.

4. Đối xử bình đẳng và gánh vác công việc hai bên nội ngoại.

5. Lắng nghe, cùng nhau thảo luận những vấn đề chung để đi đến thống nhất.

6. Có trách nhiệm và tạo điều kiện cho nhau cùng hoàn thành công việc mà tổ chức và xã hội phân công.

b. Ứng xử của cha mẹ với con, ông bà với cháu: Trách nhiệm, gương mẫu, yêu thương

1. Chịu trách nhiệm nuôi, dạy, chăm sóc khi con, cháu còn nhỏ.

2. Là tấm gương tốt cho con cháu trong mọi cử chỉ, lời nói, hành động.

3. Không phân biệt đối xử, bỏ rơi, ngược đãi, bạo hành con cháu.

4. Trao truyền kinh nghiệm sống cho con cháu.



5. Giáo dục, động viên con cháu, giữ gìn nề nếp, gia phong của gia đình, dòng họ.

c. Ứng xử của con với cha mẹ, cháu với ông bà: Trách nhiệm, hiếu thảo, lễ phép

1. Kính trọng ông bà, cha mẹ.
2. Có trách nhiệm chăm sóc, động viên, phụng dưỡng ông bà, cha mẹ.
3. Giúp đỡ ông bà, cha mẹ trong công việc của gia đình phù hợp với khả năng và độ tuổi.
4. Không bỏ rơi, ngược đãi, bạo hành ông bà, cha mẹ.

d. Ứng xử của anh, chị, em với nhau: Hòa thuận, chia sẻ

1. Tôn trọng, yêu thương, hòa thuận, có trách nhiệm trong giải quyết công việc gia đình.
2. Nhường nhịn, bảo nhau điều hay, lẽ phải; anh chị bao dung với em, em kính trọng anh chị.
3. Cùng chia sẻ với nhau tình cảm hoặc vật chất, giúp đỡ nhau lúc vui buồn, khó khăn, hoạn nạn.

Điều 13. Ứng xử với tổ chức, cá nhân nước ngoài

- 1- Thực hiện đúng quy định của Nhà nước, của Ngành về quan hệ, tiếp xúc với tổ chức, cá nhân nước ngoài;
- 2- Giữ gìn và phát huy truyền thống lịch sử, bản sắc văn hoá dân tộc; bảo vệ bí mật Nhà nước, bí mật công tác, lợi ích quốc gia.

Điều 14. Ứng xử với cha mẹ người học:

Hướng dẫn phụ huynh tham gia vào các hoạt động giáo dục của nhà trường. Giao tiếp cởi mở, không gây phiền hà khi phụ huynh đến lên hệ.

Điều 15. Ứng xử trong hội họp, sinh hoạt tập thể; trong giao tiếp qua điện thoại.

1- Ứng xử trong hội họp, sinh hoạt tập thể:

1.1- Phải nắm được nội dung, chủ đề cuộc họp, Hội thảo, Hội nghị; chủ động chuẩn bị tài liệu và ý kiến phát biểu. Có mặt trước giờ quy định ít nhất 05 phút để ổn định chỗ ngồi và tuân thủ quy định của Ban tổ chức điều hành cuộc họp, Hội nghị, Hội thảo;

1.2- Trong khi họp:

-Tắt điện thoại di động hoặc để ở chế độ rung, không làm ảnh hưởng đến người khác;

- Giữ trật tự, tập trung theo dõi, nghe, ghi chép các nội dung cần thiết; không bỏ về trước khi kết thúc cuộc họp, không ra vào, đi lại tùy tiện trong phòng họp. Phát biểu ý kiến theo điều hành của Chủ tọa hoặc Ban tổ chức; không làm việc riêng hoặc nói chuyện riêng trong cuộc họp, không trao đổi, thảo luận riêng...

1.3- Kết thúc cuộc họp: Đề khách mời, lãnh đạo cấp trên ra trước, không xô đẩy, chen lấn, dọn dẹp lại chỗ ngồi, giữ vệ sinh chung (ghế, ngăn bàn, bàn)...

2- Ứng xử trong giao tiếp qua điện thoại, Internet:

2.1. Sử dụng tiết kiệm, chỉ sử dụng điện thoại vào đúng mục đích công việc chung của cơ quan, đơn vị. Không sử dụng vào việc riêng.

2.2. Khi gọi: Phải chuẩn bị trước nội dung cần trao đổi (ngắn gọn, rõ ràng, cụ thể)

- Khi đầu dây bên kia có người nhắc máy thì có lời chào hỏi, xưng tên, chức danh, bộ phận làm việc của mình và đề nghị được gặp người cần gặp;



- Trao đổi nội dung đầy đủ, rõ ràng, cụ thể. Âm lượng vừa đủ nghe, nói năng từ tốn, rõ ràng, xưng hô phải phù hợp với đối tượng nghe, không nói quá to, thiếu tế nhị gây khó chịu cho người nghe;

- Có lời cảm ơn, lời chào trước khi kết thúc cuộc gọi.

2.3. Khi nghe: Sau khi nói “A lô”, cần có lời chào hỏi, xưng tên, chức danh, bộ phận làm việc của mình;

- Nếu người gọi cần gặp đích danh mình thì trao đổi, trả lời rõ ràng, cụ thể từng nội dung theo yêu cầu của người gọi. Âm lượng, nói năng, xưng hô như khi gọi đi;

- Nếu người gọi cần gặp người khác hoặc nội dung không thuộc trách nhiệm của mình thì chuyển điện thoại hoặc hướng dẫn người gọi liên hệ đến đúng người, địa chỉ cần gặp;

- Có lời cảm ơn, lời chào trước khi kết thúc cuộc điện thoại.

2.4. Sử dụng Internet: Thực hiện nghiêm túc quy định về sử dụng Internet của nhà trường.

Điều 16. Ứng xử với nhân dân nơi cư trú

1- gương mẫu thực hiện và vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của chính quyền địa phương. Chịu sự giám sát của tổ chức Đảng, Chính quyền, Đoàn thể và nhân dân nơi cư trú;

2- Kính trọng, lễ phép với người già, người lớn tuổi. Cư xử đúng mực với mọi người. Tương trợ giúp đỡ nhau lúc hoạn nạn, khó khăn, sống có tình nghĩa với hàng xóm, láng giềng;

3- Không can thiệp trái pháp luật vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nơi cư trú. Không tham gia, xúi giục, kích động, bao che các hành vi trái pháp luật.

4. Hướng dẫn cộng đồng dân cư phát triển kinh tế gia đình; tuyên truyền phổ biến pháp luật của Nhà nước, các chủ trương đường lối của Đảng trong cộng đồng dân cư.

5. Hướng dẫn cộng đồng dân cư thực hiện kế hoạch dân số và gia đình, phòng chống bệnh tật, phòng chống tệ nạn xã hội, bảo vệ sức khỏe, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

6. Hướng dẫn cộng đồng dân cư thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết, xây dựng đời sống văn hóa theo quy định chung và của cộng đồng.

7. Hướng dẫn cộng đồng dân cư nâng cao trình độ hiểu biết về các lĩnh vực phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

8. Tuân thủ quy định và thuần phong mỹ tục: An cư lạc nghiệp, có trách nhiệm và nghĩa vụ tại nơi mình cư trú; tuân thủ các quy định và thực hiện tốt hương ước, quy ước của cộng đồng. Tôn trọng, giữ gìn và phát huy thuần phong, mỹ tục, nếp sống văn hóa, văn minh tại nơi cư trú. Tôn trọng quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người dân.

9. Xây dựng quan hệ láng giềng: Đoàn kết, tương trợ có trách nhiệm xây dựng và gìn giữ mối quan hệ láng giềng tốt đẹp; đoàn kết, đấu tranh chống các tệ nạn xã hội và hành vi vi phạm pháp luật. Đoàn kết, tương trợ, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau những lúc vui, buồn, khó khăn, hoạn nạn. Giúp đỡ những người có quá khứ lầm lỗi tái hòa nhập cộng đồng. Tích cực tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, nhân đạo, từ thiện tại cộng đồng. Bình tĩnh, nhường nhịn, giải quyết mâu thuẫn thấu tình đạt lý.

10. Chăm sóc và bảo vệ người già, trẻ em: Sống vui, sống khỏe, sống có ích, vì tương lai con em chúng ta. Không ngược đãi hoặc dùng bạo lực xâm hại người già, trẻ



em. Quan tâm, giúp đỡ, chăm sóc người già, trẻ em. Tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí lành mạnh cho người già, trẻ em.

11. Bảo vệ môi trường sống: Xanh, sạch, đẹp, bền vững Giữ gìn vệ sinh nhà cửa, đường làng, ngõ xóm và nơi công cộng. Phân loại và đổ rác, phế thải theo quy định. Khuyến khích sử dụng túi cá nhân, hạn chế sử dụng túi ni lông và các chế phẩm nhựa. Có trách nhiệm trồng và bảo vệ cây xanh cùng các nguồn lợi tự nhiên. Tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường; giữ gìn cảnh quan trong lành, thoáng mát.

12. Ứng xử trong việc cưới: Tổ chức trang trọng, tiết kiệm, không phô trương, lãng phí; Hạn chế dùng rượu bia, thuốc lá, không tổ chức đánh bạc; Khuyến khích tổ chức tiệc ngọt, báo hỷ. Không dựng rạp lán chiếm vỉa hè, lòng đường, trường hợp cần thiết phải được phép của chính quyền địa phương nhưng phải đảm bảo an toàn giao thông. Trang phục trang trọng, lịch sự; khuyến khích sử dụng trang phục truyền thống. Không gây tiếng ồn quá quy định về độ ồn và thời gian cho phép.

13. Ứng xử trong việc tang: Nghĩa tử là nghĩa tận, cùng nhau chia sẻ, cùng nhau tham gia, chung tay hỗ trợ, giúp đỡ gia đình nhà hiếu. Tổ chức tiết kiệm, không phô trương, lãng phí. Hạn chế dùng rượu, bia, thuốc lá, không tổ chức đánh bạc; Không lợi dụng để hành nghề mê tín dị đoan. Không dựng rạp lán chiếm vỉa hè, lòng đường, trường hợp cần thiết phải được phép của chính quyền địa phương nhưng phải đảm bảo an toàn giao thông. Không gây tiếng ồn quá quy định về độ ồn và thời gian cho phép. Không chiếm dụng đất nông nghiệp để xây mộ; không xây mộ giả để chiếm đất; không nên xây dựng lăng mộ xa hoa lãng phí. 6. Khuyến khích tổ chức tang lễ ở những nơi có xây dựng nhà tang lễ.

14. Ứng xử trong văn hóa tín ngưỡng: Lành mạnh, tôn nghiêm. Tôn trọng đức tin của mỗi cá nhân trong cộng đồng theo quy định của pháp luật. Có trách nhiệm gìn giữ, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, công trình văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng tại nơi cư trú. Tổ chức lễ hội và các hoạt động văn hóa, tín ngưỡng theo quy định của pháp luật. Không tuyên truyền, phổ biến hoặc tổ chức các hoạt động mê tín dị đoan.

Điều 17. Ứng xử nơi công cộng, đông người, Văn minh, lịch sự, đúng quy định

1. Khi tham gia các hoạt động xã hội thể hiện văn minh, lịch sự trong giao tiếp, ứng xử để người dân tin tưởng.

2- Thực hiện nếp sống văn hoá, quy tắc, quy định nơi công cộng. Giúp đỡ, nhường chỗ cho người già, trẻ em, phụ nữ, người tàn tật khi lên, xuống tàu, xe, khi qua đường;

3- Giữ gìn trật tự xã hội và vệ sinh nơi công cộng. Kịp thời thông báo cho cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền các thông tin về các hành vi vi phạm pháp luật;

4- Không có hành vi hoặc làm những việc trái với thuần phong mỹ tục. Luôn giữ gìn phẩm chất của một người làm công tác giáo dục.

5. Tôn trọng không gian chung của cộng đồng; bảo vệ cảnh quan môi trường. Ứng xử lịch thiệp, thân thiện, nhã nhặn, đúng mực. Trang phục lịch sự, phù hợp hoàn cảnh, chuẩn mực xã hội. Đấu tranh, phê phán hành vi sai trái; bảo vệ lẽ phải, người yếu thế. Ứng xử lịch sự văn hóa với khách du lịch, đặc biệt là người nước ngoài để giữ hình ảnh con người, hình ảnh Việt Nam.

6. Có ý thức giữ gìn vệ sinh, làm đẹp cảnh quan đường phố.Đổ rác đúng giờ, đúng nơi quy định. Không tự ý chiếm dụng, thay đổi hiện trạng, đun nấu, đốt lửa trên

via hè, lòng đường. 4. Không treo, dán, đặt biển hiệu, biển quảng cáo trái phép. Không tự ý chặt, nhổ cây xanh, hoa, cỏ, xâm hại cảnh quan, môi trường.

7. Ứng xử tại vườn hoa, quảng trường, tượng đài, công viên: Giữ gìn tài sản chung. Tham gia bảo vệ, đóng góp, phát huy giá trị công trình. Không đập phá, làm đổ vỡ, viết bậy, bôi bẩn, dán quảng cáo, leo trèo lên các công trình, tượng đài, tác phẩm điêu khắc. Không hái hoa, bẻ cành, dẫm đạp, phá rào, trèo cây, hái quả.

4. Không bày, bán, ăn, nghỉ, phóng uế tùy tiện ở những nơi không được phép, đặc biệt ở các danh thắng du lịch. Không nói xấu, bôi nhọ lãnh tụ quốc gia, danh nhân văn hóa.

9. Ứng xử tại Trung tâm thương mại, Siêu thị, chợ, nhà hàng, quán ăn: Văn minh, trung thực: Xếp hàng khi mua bán; sử dụng bao bì, túi đựng thân thiện với môi trường, hạn chế sử dụng túi ni lông và các chế phẩm từ nhựa. Không nói sai, cân đong gian dối; không mua, bán hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng và không rõ nguồn gốc. Không sử dụng lãng phí hàng hóa, đồ ăn, đồ uống. Sử dụng có kiểm soát rượu, bia và đồ uống có cồn. Bình tĩnh, khiêm nhường khi giải quyết mâu thuẫn.

10. Ứng xử tại nhà ga, bến xe ô tô, bến tàu, sân bay, trên các phương tiện công cộng: Lịch sự, theo hướng dẫn, Giữ gìn trật tự, tôn trọng quy định chung. Xếp hàng, mua, giữ và xuất trình vé theo quy định. Tuân thủ theo hướng dẫn, điều tiết của người hướng dẫn. Nhường chỗ, giúp đỡ người khuyết tật, phụ nữ có thai, người già, trẻ em. Không mua, bán hàng rong; không bày biện, ăn uống, ngủ nghỉ tùy tiện.

11. Ứng xử khi tham gia giao thông: An toàn, đúng luật. Tự giác chấp hành luật giao thông; dừng xe nhường đường cho người đi bộ; bình tĩnh, nhường nhịn khi có va chạm giao thông. Hỗ trợ cấp cứu người bị nạn, cung cấp thông tin tới cơ quan công an khi xảy ra tai nạn giao thông. Đội mũ bảo hiểm khi đi mô tô, xe gắn máy; cài dây bảo hiểm khi đi ô tô; mặc áo phao khi đi trên tàu, thuyền; Đi đúng tốc độ, làn đường quy định. Quan sát kỹ khi tham gia lưu thông; dừng, đỗ xe đúng nơi quy định. Không điều khiển phương tiện giao thông khi đã uống rượu, bia. Không chở quá số người quy định; chở hàng hóa quá tải, quá khổ.

12. Ứng xử tại khu vui chơi, giải trí; điểm tham quan, du lịch: *An toàn, thân thiện, vui vẻ.* Có thái độ thân thiện, niềm nở, nhiệt tình và mến khách. Tôn trọng văn hóa, phong tục tập quán và khuyến khích tiêu dùng các sản phẩm địa phương. Bảo vệ cảnh quan môi trường; cung cấp các dịch vụ có trách nhiệm với môi trường và xã hội. Niêm yết giá công khai, rõ ràng và bán đúng giá; lấy sách hướng dẫn, bản đồ, tập gấp du lịch khi thực sự cần thiết; Kinh doanh sản phẩm hàng hóa an toàn. Không gây hình ảnh phản cảm, ấn tượng xấu tới du khách. Không chen lấn, xô đẩy, gây rối; ăn uống, ngủ nghỉ tùy tiện. Không tranh giành, chèo kéo du khách và nâng giá hàng hóa và dịch vụ trái quy định đối với khách du lịch. Không sử dụng đồ chơi kích động bạo lực gây nguy hiểm, độc hại.

13. Ứng xử tại cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo: Thành kính, trang nghiêm, tôn trọng tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Giữ gìn, phát huy nghi thức, giá trị truyền thống. Chấp hành quy định, hướng dẫn tại nơi thờ tự. Không đặt, rải tiền tùy tiện; không nên đốt vàng mã. Không mặc trang phục, có hành vi phản cảm. Không hoạt động mê tín dị đoan, lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để trục lợi. Không chen lấn, xô đẩy, tranh cướp vật dụng, đồ lễ.

14. Ứng xử tại thư viện, bảo tàng: Trật tự, giữ gìn, hợp tác và tuân thủ theo hướng dẫn. Đóng góp, xây dựng và bảo vệ tài sản. Giữ gìn trật tự, hạn chế sử dụng điện thoại. Không tác động, làm hư hại tài liệu, hiện vật.

Điều 18. Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội

1. Đối với cá nhân:



- Tạo dựng uy tín cá nhân: Ứng xử trên mạng xã hội như ứng xử ngoài cuộc sống. Chỉ đưa những thông tin chính xác, rõ ràng, minh bạch lên mạng xã hội. Tôn trọng quyền riêng tư cá nhân; Suy nghĩ, cân nhắc kỹ trước khi đăng tin, bày tỏ cảm xúc, chia sẻ hình ảnh, video clip,... lên mạng xã hội. Tìm hiểu kỹ trước khi tham gia vào các cuộc đối thoại, chỉ tham gia khi đã hiểu nội dung, đánh giá cái được, cái mất. Quan tâm chia sẻ, tham gia vào các hoạt động trong cộng đồng mạng theo hướng tích cực với ngôn từ văn minh, lịch sự; Không đăng thông tin, hình ảnh, clip,... liên quan đến người khác và không gắn thẻ khi chưa nhận được sự đồng ý của họ. Không tuyên truyền, cổ vũ cho các hành vi trái thuần phong, mỹ tục, trái với Pháp luật Việt Nam; không sử dụng ngôn ngữ gây thù ghét trên mạng xã hội. Không lợi dụng mạng xã hội để tư lợi cá nhân bất hợp pháp; Nếu mắc sai lầm, hãy thừa nhận và nhanh chóng sửa sai, khắc phục hậu quả.

- Bảo vệ bản thân trên mạng xã hội: Cài mật khẩu đủ an toàn cho các thiết bị kết nối mạng (máy tính, điện thoại di động, máy tính bảng,...). Không kết bạn với những tài khoản mạng xã hội khi không biết thông tin. Cẩn trọng khi mở các liên kết được chia sẻ; không trả lời các tin nhắn, E-mail đáng ngờ. Không tiết lộ thông tin cá nhân; Không sử dụng chức năng định vị khi không cần thiết. Tùy chỉnh cài đặt quyền riêng tư để kiểm soát những người có thể xem thông tin của mình. Bảo vệ các thiết bị kết nối mạng bằng cách cài đặt phần mềm chống vi-rút, đồng thời đảm bảo trình duyệt, hệ điều hành và phần mềm luôn được cập nhật. Đăng xuất tài khoản khi sử dụng xong. Luôn có người đi cùng khi gặp gỡ người mới quen trên mạng xã hội.

- Ứng xử trước vấn đề nảy sinh; Không phản hồi, không trả đũa khi bị đe dọa vì nó sẽ làm phức tạp tình hình. Lưu lại bằng chứng liên quan đến việc bị đe dọa hay quấy rối. Tìm kiếm sự giúp đỡ từ bạn bè, người thân và cơ quan bảo vệ pháp luật. Sử dụng công cụ báo cáo của mạng xã hội khi bị đe dọa để chuyển tiếp nội dung xấu đến người bạn đáng tin cậy hoặc trực tiếp yêu cầu mạng xã hội gỡ nội dung không mong muốn xuống. Sử dụng các công cụ bảo mật trên mạng xã hội để chặn những kẻ đe dọa/quấy rối.

. Đối với CB, GV, Nhân viên:

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm về các hoạt động của mình trên mạng xã hội. Ứng xử trên mạng xã hội phù hợp với vai trò, nguyên tắc, quyền hạn của cá nhân và của cơ quan chủ quản. Không sử dụng hoặc cung cấp thông tin, hình ảnh, tư liệu của cơ quan, tổ chức, đồng nghiệp và các bên liên quan nếu không được phép. Không lạm dụng chức vụ, quyền hạn khi tham gia mạng xã hội. Thường xuyên nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận trong cán bộ, đảng viên, quần chúng, không để bị lôi kéo, dụ dỗ tham gia vào các trang độc hại. Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với các tổ chức, cá nhân trong việc cung cấp, chia sẻ thông tin, xử lý thông tin.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường

1. Có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định tại Quy tắc này.
2. Có trách nhiệm vận động các đồng nghiệp thực hiện đúng các quy định tại Quy tắc này; khi phát hiện cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường vi phạm quy tắc phải kịp thời góp ý để họ sửa đổi, đồng thời phản ánh với Lãnh đạo nhà trường.

Điều 20. Trách nhiệm của Lãnh đạo nhà trường

1. Quán triệt, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quy tắc.



2. Niêm yết công khai Quy tắc.

3. Kiểm tra giám sát việc thực hiện Quy tắc này của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

5. Phê bình, chấn chỉnh, xử lý các vi phạm đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường trong thẩm quyền và báo cáo với các cấp quản lý giáo dục.

Điều 21. Xử lý vi phạm

1. Khi cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường vi phạm một trong các nội dung của các điều từ Điều 3 đến Điều 18 của Quy tắc này sẽ bị xem xét xử lý vi phạm theo các hình sau đây:

- Phê bình nhắc nhở trước tập thể nhà trường;
- Không xem xét các danh hiệu thi đua trong năm học;
- Không xét nâng lương nếu đến kì nâng lương hoặc kéo dài thời hạn nâng lương nhưng không quá 06 tháng;
- Không được hưởng thu nhập tăng thêm cuối năm

Cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm sau khi bị xử lý phải tự giác khắc phục những sai sót hoặc hậu quả, thiệt hại do mình gây ra.

2. Nếu cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường vi phạm một trong các nội dung của các điều từ Điều 3 đến Điều 18 của Quy tắc này từ lần thứ 2 trở lên và đã bị xử lý theo Khoản 1 của điều này, hoặc vi phạm lần đầu nhưng gây ra hậu quả, thiệt hại nghiêm trọng thì nhà trường lập hồ sơ, báo cáo với các cấp có thẩm quyền xử lý kỉ luật theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Quy chế này được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường, thực hiện từ tháng 9 năm học 2022-2023 và những năm học tiếp theo. Trong quá trình thực hiện nếu có những nội dung không phù hợp, cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường báo cáo Hiệu trưởng xem xét, điều chỉnh./.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT (b/c);
- CB, GV, NV, NLĐT/h);
- Lưu.



HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Thị Huệ